

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày 15-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đèo Văn Vĩnh;
- Ông Vân Văn Kiều.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2024/TLST-HS, ngày 11 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn C**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1957, tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản N, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Lò Văn S, đã chết; mẹ đẻ: Chảo San M, đã chết; bị cáo không có vợ; từ năm 1972 đến năm 1990, bị cáo chung sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với bà Vui Thị P, sinh năm 1956; từ năm 2004 đến năm 2020, bị cáo chung sống như vợ chồng với bà Sẻ Thị T (Bà Sẻ Thị T chết năm 2020); bị cáo có 07 con, con lớn nhất của bị cáo đã chết, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2023 đến ngày 05/01/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 30/12/2023, Lò Văn C đem theo số tiền 100.000 đồng đi tìm mua Heroine để sử dụng. Khi C đang đi trên đường thuộc bản Nà Cúng, xã Bản Lang, C mua được 01 gói Heroine, được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, của một người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể. Mua được Heroine, C cầm trên tay trái rồi đi về nhà, còn người phụ nữ đi đâu C không rõ. Hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi C đang cầm gói Heroine trên tay trái, đi bộ trên đường thuộc bản Nà Cúng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Công an xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã thu giữ vật chứng do Lò Văn C giao nộp, gồm: 01 gói chất bột màu trắng, được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng. Lò Văn C khai số chất bột màu trắng bị thu giữ là Heroine do C tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Tại bản Kết luận giám định số: 32/KL-GĐVV, ngày 30/12/2023, của ông Trần Chí Phong - Giám định viên tư pháp theo vụ việc kết luận: Số chất bột màu trắng trong 01 gói nilon màu hồng, buộc thắt lại thu giữ của Lò Văn C là 0,28 gam (Không thấy hai mươi tám gam).

Kết luận giám định số: 89/KL-KTHS, ngày 01/01/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, Kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS, ngày 11 tháng 3 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lò Văn C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 01 (Một) năm, 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,21 gam Heroine còn lại sau giám định được gói bằng mảnh giấy trắng không dòng kẻ, 01 mảnh nilon màu hồng và vỏ niêm phong. Đối với 0,07 gam Heroine thu giữ của bị cáo đã được gửi đi giám định không hoàn lại nên không đề cập xử lý.

Về án phí, áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng và không có tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội mà bị cáo Lò Văn C đã thực hiện:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật chứng, các kết luận giám định, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 09 giờ 30 phút, ngày 30/12/2023, tại khu vực bản Nà Cúng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói chất ma túy, dạng chất bột màu trắng. Lò Văn C khai nhận, số chất bột màu trắng đó là Heroine do C mua để sử dụng cho bản thân. Qua kết quả trưng cầu giám định, xác định được: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn C là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,28 gam.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được rõ Heroine là một loại ma túy, chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự xã hội và làm phát sinh tội phạm khác. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tình tiết liên quan đến vụ án: Bị cáo khai số Heroine bị thu giữ do bị cáo mua của một người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác nên không có đủ căn cứ để điều tra xử lý đối với người đã bán Heroine cho bị cáo trong vụ án này.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, bị cáo là người cao tuổi nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân và đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng: 0,21 gam Heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy trắng không dòng kẻ và vỏ niêm phong, đều là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 0,07 gam Heroine trích trong số Heroine thu giữ của bị cáo đã gửi đi giám định không hoàn lại, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo là người cao tuổi và xin được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, các Điều: 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

1. Bị cáo Lò Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C: 01 (Một) năm, 05 (Năm) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/12/2023 đến ngày 05/01/2024 (06 ngày), còn phải chấp hành: 01 (Một) năm, 04 (Bốn) tháng, 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, gồm: 0,21 gam Heroine còn lại sau giám định được gói bằng mảnh giấy trắng không dòng kẻ, 01 mảnh nilon màu hồng và vỏ niêm phong.

(Các vật chứng khác hiện đang được lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT, THAHS);
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh